Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 11

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

chúng sanh. Nói thật ra một người quân tử chân chánh trong thế gian còn không chịu lừa gạt chúng sanh huống chi là Phật, Bồ Tát. Chư vị phải biết vì lừa gạt chúng sanh, gạt được một lần, rồi sau đó người ta sẽ vĩnh viễn chẳng tin tưởng bạn nữa, thế nên một người quân tử chân chánh sẽ không dùng thủ đoạn này, giữ gìn chữ Tín của mình, việc này rất quan trọng. Người thế gian còn vậy huống chi là chư Phật, Bồ Tát. Các Ngài có trí huệ viên mãn, thiện xảo phương tiện rốt ráo, thì làm sao có thể dùng phương pháp dở ẹt như vậy! Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới tin mỗi chữ mỗi câu trong kinh Phật đều là chân thật, nhất định không có một câu nào giả dối. Nếu chúng ta có thể tiếp nhận, tin tưởng, làm theo là chúng ta có phước, người có phước mới có thể tu phước, người không có phước muốn tu phước cũng không được. Đức Phật trong kinh thường nhắc chúng ta, người tu phước đều là người có trí huệ, có phước đức.

Vô Gián tội báo kỳ sự như thị. (Tội báo trong ngục Vô Gián là như vậy.)

Đây là mô tả trạng huống trong địa ngục Vô Gián một cách đơn giản cho Ma Gia phu nhân.

Hựu ngũ sự nghiệp cảm cố xưng Vô Gián. (Lại có năm sự nghiệp cảm nên gọi là Vô Gián.)

Địa Tạng Bồ Tát vô cùng từ bi nói rõ thêm cho chúng ta tại sao địa ngục này có tên là Vô Gián? Vì có năm sự việc, năm thứ nghiệp cảm ứng thành khổ báo này nên gọi là Vô Gián. Năm sự việc này chẳng có xen hở.

Hà đẳng vi ngũ? Nhất giả nhật dạ thọ tội dĩ chí kiếp số, vô thời gián tuyệt cố xưng vô gián. (Những gì là năm? Một là ngày đêm thọ tội cho đến bao kiếp không lúc nào dứt nên gọi là vô gián.)

Phẩm Thứ Ba: Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh - Tập 9 221

Đây là nói thời gian chịu hình phạt chẳng gián đoạn, từ ngày vô địa ngục phải trải qua ức kiếp mới có thể ra khỏi, trong thời gian này bị tra tấn, xử phạt ngày đêm không gián đoạn, chẳng có xen hở, đó là “vô thời gián”.

Nhị giả nhất nhân diệc mãn, đa nhân diệc mãn cố xưng vô gián.
(Thứ hai là một người cũng đầy chật, nhiều người cũng đầy chật nên gọi là vô gián.)

Thứ hai là “hình vô gián”. Thân thể của mình luôn có cảm giác là thân này lớn chật địa ngục, địa ngục bao lớn thì thân bạn sẽ lớn như vậy, đây chính là “hình vô gián”. Trong địa ngục có hàng ngàn người chịu tội, mỗi người đều cảm giác thân mình lớn bằng địa ngục, địa ngục này là hóa thân. Giống như ánh đèn trong giảng đường này vậy, ánh sáng của mỗi ngọn đèn đều chiếu soi khắp giảng đường, mấy chục ngọn đèn thì mỗi ngọn đèn đều chiếu soi khắp giảng đường, chẳng bị chướng ngại, thân hình trong địa ngục cũng giống như vậy. Thứ ba là “thọ khổ vô gián”:

Tam giả tội khí. (Thứ ba khí cụ hành hình tội nhân.)

Ngày nay chúng ta gọi là hình cụ.

Xoa bổng. (Cái chĩa, gậy.)

Đây là vật thường dùng để hành hình thời cổ.

Ưng, xà, lang, khuyển. (Chim ưng, rắn, chó sói, chó.)

Đều bằng sắt, phía trước chúng ta đã thấy, ưng sắt, rắn sắt, chó sói

sắt, chó sắt, la sát, dạ xoa, ác quỷ vô cùng hung ác; hiện ra hiện tượng này.

Đối ma, cứ tạc. (Chày cối, cưa đục.)

Chày cối, trong Địa Ngục Biến Tướng Đồ chúng ta thấy cảnh đem người đi xay trong cái cối. Người ta bị cưa ra từng đoạn.

Tỏa chước, hoạch thang. (Chém chặt, vạc dầu sôi.)

“Hoạch thang” tức là vạc dầu. “Tỏa chước” tỏa là dùng đao chém. Trong đời đã từng tạo những tội nghiệp này, A Lại Da Thức chứa đựng những hạt giống này, khi vào địa ngục thì hoàn toàn hiện ra. Những người ăn thịt, thường ngày chẳng ăn chay, trong nhà bếp xắt thịt ra từng cục, từng cục, là những cảnh tượng này. Đến lúc vào địa ngục thì những cảnh tượng này hiện lên, giống y như vậy, ác quỷ chém vào thân thể của họ, chém thành từng cục, từng cục. Thế nên đây là hóa hiện, chắc chắn không thể tránh khỏi.

Thiết võng, thiết thằng, thiết lư, thiết mã. (Lưới sắt, dây sắt, lừa sắt, ngựa sắt.)

Đây là đầu trâu mặt ngựa, ác quỷ vô cùng hung dữ.

Sanh cách lạc thủ, nhiệt thiết kiêu thân. (Da sống niềng đầu, sắt nóng rưới thân.)

Trạng thái khổ sở khi bị gia hình, sắt nóng đến chảy lỏng rồi, nhiệt độ đó cao bao nhiêu, rưới lên thân mình, thân thể lập tức biết thành than khét lẹt.

Cơ thôn thiết hoàn. (Khi đói thì nuốt viên sắt.)

Khi bạn đói thì muốn ăn, mở miệng ra thì ác quỷ nhét viên sắt vào miệng bạn, viên sắt này đốt nóng đỏ rực, chẳng phải sắt lạnh, mà là viên sắt nóng!

Khát ẩm thiết trấp, tùng niên cánh kiếp số na-do-tha, khổ sở tương liên cánh vô gián đoạn cố xưng vô gián. (Khát thì uống nước sắt, quanh năm suốt kiếp, số đến na-do-tha kiếp, khổ sở triền miên, không hề gián đoạn, nên gọi là vô gián.)

Ở đây cũng nói sơ lược vài thứ, nói kỹ thì vô tận. Ngày nay khi chúng ta khởi tâm động niệm, hết thảy tạo tác đâu có thể nói là chẳng có quả báo? Nói không có quả báo, lời nói này thực sự là tự dối mình, dối người. Nhất định sẽ có quả báo. Thế nên đời người mấy chục năm ngắn ngủi, tại sao không học làm một người tốt? Đại thánh đại hiền thế gian, xuất thế gian dạy chúng ta phải tiết kiệm, phải nhẫn nhịn. Trong Luận Ngữ có ghi đức hạnh của Khổng Phu Tử có năm thứ: Ôn Hòa, Lương Thiện, Cung Kính, Tiết Kiệm, Nhường Nhịn (Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng). Phu tử xử sự, đãi người, tiếp vật đều ôn hòa, lương thiện, cung kính; đối với hết thảy người, sự, vật đều cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhịn. Lão nhân gia làm ra hình dáng cho chúng ta thấy, chúng ta phải biết học theo. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu hiện còn viên mãn hơn, rốt ráo và triệt để hơn nữa, vậy thì tại sao không học thánh nhân? Tại sao không học Bồ Tát? Học những chúng sanh tạo nghiệp này thì khổ quá đi thôi. Thế Tôn tại Đao Lợi thiên cung trong hội kinh này ủy thác chúng sanh đời Mạt cho Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, có đạo lý. Tam độc tham- sân-si của chúng sanh thời Mạt Pháp tăng trưởng, chẳng biết sám hối, hướng thiện, chẳng biết hiếu thân tôn sư, chẳng hiểu thiện nhân thiện quả, phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát giáo huấn. Nói cách khác, đời Mạt Pháp chân chánh có thể giáo huấn hết thảy chúng sanh, bộ kinh này là khóa trình nhất định phải học, phải thường giảng giải, tuyên dương. Phật giao phó [trách nhiệm] hoằng dương kinh này cho hết thảy Bồ Tát tham dự

hội, nghe xong chúng ta phải phát tâm gánh vác. Lời nhắn nhủ của Phật tôi cũng làm theo, cũng noi gương Địa Tạng Bồ Tát, y chiếu lời dạy trong kinh điển mà tu hành, đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện, chẳng lo đến sanh mạng của mình, huống chi là khổ nạn của sự sinh hoạt. Nhất định phải làm theo giáo giới của Phật cho bằng được, quả báo sau này nhất định sẽ giống như kinh nói, chúng ta phát nguyện vãng sanh nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ. Thứ tư là “quả vô gián”.

Tứ giả bất vấn nam tử nữ nhân Khương Hồ Di Địch, lão ấu quý tiện, hoặc long hoặc thần, hoặc thiên hoặc quỷ, tội hạnh nghiệp hoặc tất đồng thọ chi, cố xưng vô gián. (Thứ tư là bất luận kẻ nam người
nữ, Khương Hồ Di Địch41, già trẻ, sang hèn, hoặc rồng hoặc thần, hoặc trời hoặc quỷ, tội hạnh nghiệp hoặc đều đồng chịu như nhau, nên gọi là vô gián.)

Những chúng sanh thọ tội trong địa ngục Vô Gián này rất phức tạp, có người nam, nữ, có người Trung Quốc, người ngoại quốc. “Khương Hồ Di Địch” ngày nay chúng ta gọi là những người khác chủng tộc. “Già trẻ sang hèn” đây là nói về cõi người. Ngoài cõi người ra còn những cõi khác, cõi trời, A Tu La, súc sanh, ngạ quỷ, nếu chúng sanh ở những cõi này tạo những tội nghiệp nói trên đều phải đọa địa ngục A Tỳ để thọ quả báo. “Long” đại diện cho cõi súc sanh, “Thần” trong kinh Lăng Nghiêm có nói đến cõi Tiên. “Thiên” bao gồm cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. “Quỷ” là cõi ngạ quỷ. Nói cách khác, năm cõi ngoài cõi địa ngục tạo tác tội nghiệp đều là “tội hạnh nghiệp cảm, đều đồng chịu như nhau”, thế nên gọi là vô gián. Chúng sanh trong địa ngục Vô Gián vô cùng phức tạp. Trong kinh Phật chúng ta thấy Tứ Thiền thiên, Tứ Không thiên, ở cõi Tứ

Không thiên khi thọ mạng hết thì hơn phân nửa đều đọa vào địa ngục Vô Gián. Người ta thường nói "trèo cao té đau". Tại sao họ phải 41 Khương là những sắc dân phi Hán tộc sống trong vùng Tứ Xuyên, Tây Tạng. Những người không phải Hán tộc, đến từ phía Tây Trung Quốc nhất loạt được gọi là Hồ nhân (hoặc Phiên nhân) dù họ là người Ả Rập, Ba Tư, A Phú Hãn hay Ấn Độ v.v... Di là những sắc dân không thuộc Hán tộc ở phía Đông Trung Hoa (như Nhật, Đại Hàn), Địch là những sắc dân du mục ở phía Bắc Trung Quốc (như Mông Cổ, Mãn Châu, Inut...). Phẩm Thứ Ba: Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh - Tập 9 225

đọa địa ngục Vô Gián? Họ cho rằng mình sanh đến trời Tứ Thiền, Tứ Không là đã chứng đại Niết Bàn. Khi thọ mạng chấm dứt thì họ hối hận nên hủy báng Tam Bảo, [họ nói] "Chư Phật Như Lai, Bồ Tát nói đại Niết Bàn đều là giả, tôi đã chứng rồi, khi thọ mạng hết vẫn còn đọa lạc". Thế nên họ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, trong sát-na cuối cùng hủy báng Tam Bảo, tội này đọa địa ngục A Tỳ. Họ chẳng biết cảnh giới này đều là hư vọng, ngộ nhận là cảnh giới Niết Bàn, cho nên mới tạo tội nghiệp cực nặng. Thứ năm nói về "mạng vô gián".

Ngũ giả nhược đọa địa ngục, tùng sơ nhập thời chí bách thiên kiếp, nhất nhật nhất dạ vạn tử vạn sanh, cầu nhất niệm gián tạm trụ bất đắc, trừ phi nghiệp tận phương đắc thọ sanh, dĩ thử liên miên cố xưng vô gián.
(Thứ năm là nếu đọa địa ngục này thì từ lúc mới
vào đến trăm ngàn kiếp, mỗi ngày mỗi đêm đều vạn lần chết đi vạn lần sống lại, cầu xin tạm ngưng dù chừng một niệm cũng không được, trừ phi nghiệp tội tiêu hết mới được thọ sanh, vì cứ liên miên như vậy nên gọi là vô gián.)

Nếu trong địa ngục chịu hình phạt xong rồi chết mất, vậy thì phải chúc mừng cho họ, đó là chuyện vui rất lớn. Nếu trong địa ngục chết mất thì bất luận sanh đến cõi nào cũng là siêu sanh, khổ nạn cũng đều giảm nhẹ, là chuyện vui to lớn. Nhưng chẳng chết được, vừa chết đi rồi bị gió thổi một cái liền sống lại, tiếp tục thọ báo, thế nên "một ngày một đêm, muôn lần chết đi muôn lần sống lại". "Vạn" là hình dung, chẳng phải là con số, [thật ra thì] còn nhiều hơn con số vạn này nữa. Chết đi sống lại, xong rồi chết nữa, cứ làm vậy hoài không gián đoạn, tạm thời nghỉ mệt một lát cũng không được. "Trừ phi nghiệp tiêu mất", nghiệp bạn tạo thọ khổ báo trong địa ngục hết rồi thì mới chết đi, siêu sanh. Nếu tội nghiệp chưa hết, thì chẳng có cách chi thoát ly, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Hủy báng Tam Bảo, chúng ta nêu thí dụ này để nói. Nếu bạn dùng miệng hủy báng, nhất định phải đợi ảnh hưởng của sự hủy báng này trên nhân gian tiêu mất thì mới được thoát ra; nếu ảnh hưởng này vẫn còn thì chẳng có cách gì thoát khỏi địa ngục được. Thời gian của ảnh hưởng trên ngôn luận chẳng dài, thí dụ hủy báng Tam Bảo, có người nghe bạn nói

Phẩm Thứ Ba: Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh - Tập 9 226

cũng hủy báng theo; nhưng sau khoảng chừng ba mươi năm, năm mươi năm dần dần thì mọi người cũng quên mất, sức ảnh hưởng mất hết. Nếu như băng thâu âm hiện nay thì phiền phức lớn lắm, ảnh hưởng của việc này quá lớn, thời gian sẽ rất dài. Nếu có

người giữ lại những băng thâu âm, thâu hình của bạn hủy báng Tam Bảo, thế thì phiền phức sẽ rất lớn. Nếu họ gởi vô bảo tàng viện giữ như đồ cổ, họ giữ chừng một vạn năm thì bạn sẽ ở trong địa ngục một vạn năm chẳng thể thoát khỏi, đây là một việc rắc rối. Nếu viết lời hủy báng, in thành sách thì còn phiền phức lớn hơn nữa. Trên thế giới này còn một cuốn sách thì bạn chẳng thoát ra nổi địa ngục A Tỳ. Nhất định phải đợi đến khi cuốn sách này chẳng còn tồn tại trên thế gian này nữa, đều bị hư hoại mất hết thì bạn mới thoát ra khỏi địa ngục. Cùng một đạo lý, chúng ta nói ngược lại nếu bạn tán thán Tam Bảo, tán thán việc thiện, chỉ cần sức ảnh hưởng còn tồn tại thì phước báo của bạn sẽ được hưởng hoài. Một bên ngược một bên thuận, chúng ta phải tìm hiểu cặn kẽ, rõ ràng, minh bạch. Thế nên tại sao không giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt vậy? Phước báo vô biên, ngược lại nếu tạo tội nghiệp khổ báo cũng vô biên, chỉ ở trên một niệm mà thôi. Chư Phật, Bồ Tát khuyên dạy chúng ta giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, tiêu chuẩn của tốt này ở đâu? Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh chính là tiêu chuẩn tốt nhất. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với lời nói trong kinh điển thì đúng, nhất định sẽ được phước; phước báo này sẽ kéo dài nhiều đời nhiều kiếp, vĩnh viễn hưởng không hết. Muôn vàn chẳng thể làm trái ngược kinh giáo, tạo những việc ác, chỉ nhằm một chút lợi ích nhỏ nhoi trước mắt, sau này phải chịu khổ báo vô cùng, vậy thì cái được chẳng bù nổi cái mất. Xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn: “Vô Gián địa ngục thô thuyết như thị, nhược quảng thuyết địa ngục tội khí đẳng danh cập chư khổ sự, nhất kiếp chi trung cầu thuyết bất tận”. (Địa Tạng Bồ Tát
nói với Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián là như vậy. Nếu nói rộng thêm về tên của những khí cụ hành tội cùng những sự khổ sở trong đó thì suốt một kiếp cũng không nói hết”.)

Phẩm Thứ Ba: Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh - Tập 9 227

Trong kinh này chỉ báo cáo sơ lược đơn giản mà thôi, nếu nói tường tận, đây là lời chân thật, nói một kiếp cũng chẳng hết. Một kiếp nói về cái gì? Nói về danh xưng của địa ngục, những hình phạt trong địa ngục, tên của dụng cụ hành hình, và những sự khổ của nó, nói một kiếp cũng chẳng hết. Chẳng nói đến địa ngục khác, chỉ nói về địa ngục Vô Gián, nói một kiếp cũng chẳng hết. Nếu nói hết về mười tám địa ngục thì hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp cũng sợ là chẳng nói hết, chúng ta nhất định phải hiểu sự thật này.

Ma Gia phu nhân văn dĩ, sầu ưu hiệp chưởng đảnh lễ nhi thoái.
(Ma Gia phu nhân nghe xong, buồn rầu chắp tay đảnh lễ rồi lui ra.)

Ma Gia phu nhân thay mặt chúng ta khải thỉnh, nghe xong rất buồn rầu. Buồn rầu có hai nguyên nhân, một là buồn cho chúng sanh ở Diêm Phù Đề, Ma Gia phu nhân vô cùng quan tâm thế gian này của chúng ta. Chúng sanh ở thế gian chúng ta vẫn tiếp tục tạo ác nghiệp không dứt, đây là chỗ Ma Gia phu nhân buồn rầu. Tự mình muốn cứu vớt, tâm có dư nhưng sức chẳng đủ, đây cũng là việc phu nhân buồn rầu. “Đảnh lễ rồi lui ra” là tôn trọng Địa Tạng Bồ Tát, lễ mạo vô cùng chu đáo, đều là biểu diễn cho

chúng ta xem, dạy chúng ta. Được rồi, đã hết giờ.

Tập 10 (Số 14-12-10)

Xin mở kinh văn:

PHẨM THỨ TƯ: NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH Ở CÕI DIÊM PHÙ

Phẩm thứ tư. Từ tên của phẩm này chúng ta thấy rất rõ những chuyện nói trong kinh đều thuộc về thế giới này, trong kinh Phật gọi là Nam Diêm Phù Đề Châu, là chỉ địa cầu của chúng ta. Phật nói tu học Phật pháp lấy kinh điển làm chính, đây là "Tứ Y", dạy cho chúng ta "Y pháp chứ chẳng y người, y nghĩa chứ chẳng y ngữ", đây là nguyên tắc vĩnh hằng không thay đổi. Chúng ta thấy có một số chú giải của cổ đức, Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 228

hình như chẳng phù hợp với những gì khoa học hiện đại quan sát, những chỗ này chúng ta có thể tồn nghi, không thể nói những gì khoa học hiện nay nói đều chính xác, những gì trong kinh nói đều là mê tín, nếu chúng ta dùng phương pháp này để quan sát thì sẽ sai lầm quá đỗi. Vì rất nhiều cảnh giới mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy, chúng ta tin tưởng lời Phật nói trong kinh. Tổ sư đại đức chẳng nhập vào cảnh giới này, nên những gì họ nói không nhất định hoàn toàn tương ứng, chúng ta có thể lấy làm tham khảo, cũng chẳng cần phủ định, chỉ biết có cách nói như vậy là được rồi. Nếu chư vị coi chú giải, thí dụ nói trong Trường A Hàm, tại sao mặt trăng có bóng? Bóng này là bóng của cây ở cõi Diêm Phù Đề. Hiện nay những người tiếp nhận giáo dục khoa học hiện đại tuyệt đối sẽ phủ nhận, như những chỗ như vậy chúng ta không cần phải tranh luận. Nếu không thể hiểu rõ triệt để thì cứ tồn nghi cũng được. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: "Thế Tôn! Ngã thừa Phật Như Lai oai thần lực cố, biến bách thiên vạn ức thế giới, phân thị thân hình cứu bạt nhất thiết nghiệp báo chúng sanh, nhược phi Như Lai đại từ lực cố, tức bất năng tác như thị biến hóa.
(Lúc đó Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch đức Phật: "Bạch Thế
Tôn! Con nương nhờ sức oai thần của Phật Như Lai nên chia được thân hình này đến khắp trăm ngàn vạn ức thế giới để cứu vớt hết thảy chúng sanh bị nghiệp báo, nếu không nhờ sức đại từ của Như Lai thì chẳng thể biến hóa được như thế.)

Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, có câu là "Phương tiện có nhiều cửa, đường về nguồn chẳng hai", đây là do trí huệ viên mãn, khéo léo cao độ biểu hiện ra. Có rất nhiều sự sắp đặt mà tâm tư, quan niệm của phàm phu chúng ta chẳng thể đạt đến được. Phàm phu nhất định không thể nhìn trước mắt, trước mắt chỉ là thủ đoạn, nhất định phải nhìn mục đích. Nếu mục đích là thuần chánh thì thủ đoạn phi pháp cũng là thuần chánh, việc này rất cao minh; nếu mục đích là tà ác, dù thủ đoạn có thiện đến đâu cũng là tà ác. Như lúc trước cha mẹ, thầy giáo dạy học trò vậy, có khi mắng chúng, đánh chúng, trách mắng chúng, nhưng đều có ý tốt, đều hy

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 229

vọng chúng hướng đến chỗ tốt, sau này sẽ được kết quả tốt. Nếu mỗi ngày đều cưng chìu, hết thảy đều thuận theo ý thích của học trò, tập cho chúng nhiều tánh xấu, đến khi chúng lớn lên làm điều tà vạy, thế thì cha mẹ, thầy giáo đều có lỗi. Phương pháp của Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh còn cao minh hơn, đặc biệt hơn. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hỏa Vương, Phạt Tô Mật Đa Nữ, dùng phương pháp tham-sân-si, hình như đều hoàn toàn phản nghịch với đạo, nhưng sau cùng xem kết quả của họ đều là thanh lương tự tại, đều có thể xa lìa tham-sân-si, chứng được công đức viên mãn của tự tánh, thế nên đó đều thuộc về thiện xảo phương tiện. Trong kinh Địa Tạng chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, còn thù thắng hơn sự biểu diễn của ba vị Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, đều dùng địa ngục, những quỷ vương ác độc này, quỷ vương đều là Bồ Tát hóa thân, chẳng phải quỷ vương thực sự. Quỷ vương thật làm sao có thể tham dự pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cung trời Đao Lợi được? Cõi người còn cao hơn cõi quỷ, cao hơn nhiều, nhưng Người cũng không tham dự pháp hội của Thế Tôn thì làm sao Quỷ, Súc Sanh có thể tham dự? Trong hàng quỷ vương có vị thị hiện thân súc sanh, họ đều là đại Bồ Tát, đều là những nhân vật giống Địa Tạng Bồ Tát; nói cách khác tất cả đều là Địa Tạng Bồ Tát. Ngày nay chúng ta có thể lý giải được cách dạy học của Phật, chân chánh có thể phát tâm, y theo lý luận và phương pháp của kinh này để tu học, cũng phát tâm "Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật", vậy thì chúng ta cũng gia nhập vào câu lạc bộ của Địa Tạng Bồ Tát, cũng là nhân vật hàng đầu như Địa Tạng Bồ Tát. Địa ngục tiêu biểu cho cái gì? Khổ nạn. Tất cả những khổ nạn chúng sanh trong thế gian, họ còn chưa thoát khổ, còn chưa thể phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, Bồ Tát chịu ở lại thế gian vĩnh viễn giáo hóa chúng sanh, chẳng thành Phật đạo. Thật ra "chẳng thành Phật đạo" là hình thức, chẳng phải thật; Địa Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa đã sớm thành Phật rồi. Học trò của Ngài thành Phật nhiều như vậy, thì đâu có lý nào thầy giáo không thành Phật cho được? Chỉ là chẳng ở ngôi vị Phật mà thôi. Phật cũng giống như hiệu trưởng, Ngài không làm hiệu trưởng, vĩnh viễn làm người giáo viên; học trò đã làm hiệu trưởng rồi, thầy giáo còn làm giáo viên trong trường, là ý nghĩa như vậy, chúng ta nhất định phải hiểu. Địa Tạng Bồ Tát tôn trọng Phật là biểu diễn cho chúng ta xem. Tuy là thầy của Phật, Phật là học trò của Ngài, nhưng hôm nay thầy vẫn còn ở địa vị Bồ Tát, học trò là địa vị Phật, nhất định phải biểu thị tôn sư

trọng đạo, điểm này chúng ta phải học theo. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta phải thường ghi nhớ, làm gương tốt cho chúng sanh; xã hội đại chúng hiện nay có bao nhiêu người biết hiếu thuận cha mẹ? Bao nhiêu người biết tôn trọng sư trưởng? Sư là thầy giáo, Trưởng là trưởng bối. Chúng ta phải đề xướng, nếu chúng ta không làm thì đợi ai làm? Ở nơi đây có một số lão pháp sư đến thăm viếng, hoặc chúng ta đi thăm viếng những lão pháp sư ở nơi khác, chúng ta phải biết, tuổi của họ cao hơn chúng ta, thời gian họ xuất gia lâu hơn chúng ta, giới lạp42 cao hơn chúng ta, nhất định phải mời họ ngồi ở phía trên. Tuy chúng ta là khách, là thượng khách của họ, chúng ta cũng phải nhường ghế thượng khách cho họ. Tại sao phải làm như vậy? Tôn sư trọng đạo. Khi họ nhường cho chúng ta thì muôn vàn đừng ngồi chễm chệ lên ghế ấy; việc này cũng có

thể làm, chẳng phải không thể làm. Tại sao? Bạn hôm nay là khách, là khách chính, thì có thể như vậy. Nhưng khi chúng ta mời họ ngồi lên ghế thượng tọa, thì càng có lợi cho việc giáo hóa chúng sanh hơn nữa, phải hiểu đạo lý này. Niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì chúng sanh, như vậy mới đúng. Hiện nay hết thảy chúng sanh, phần đông người trên toàn thế giới càng ngày càng tăng thêm tham, sân, si, tam độc tăng trưởng sẽ đem đến tai nạn khắp thế giới. Hóa giải tai nạn phải bắt đầu từ đâu? Từ tâm con người, Địa Tạng Bồ Tát làm gương mẫu cho chúng ta. Pháp hội tại Đao Lợi thiên cung ngày hôm nay, Đao Lợi thiên chủ là chủ nhân, Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát đều là khách quý, Phật xưng tán Bồ Tát, Bồ Tát cung kính Thế Tôn, cung kính lẫn nhau. Tại sao? Vì hết thảy chúng sanh, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, tinh thần, hình tượng chúng ta đều phải học tập. “Bồ Tát bạch Phật ngôn”, “bạch” là lời người nhỏ nói với người lớn, là lời kính trọng; nói rất khiêm hư, rất cung kính. “Con nương nhờ sức oai thần của chư Phật Như Lai”, Ngài chẳng nói mình có khả năng. Ngày nay tôi có khả năng này, phân thân độ hóa chúng sanh ở vô lượng vô biên thế giới, là nhờ Phật lực gia trì. Thật ra không nương Phật gia trì Ngài cũng làm được, đây là lời khiêm nhường, cung kính, làm gương mẫu cho hàng hậu học chúng ta, chúng ta có khả năng làm được, cũng cảm kích lực lượng của đại chúng gia trì. Chúng ta hôm nay cử hành

42 Có hai cách hiểu chữ Giới Lạp: 1. Giới Lạp chính là Pháp Lạp, tức thời gian sau khi xuống tóc xuất gia, tính từ lúc thọ giới Sa Di. 2. Giới Lạp khác Pháp Lạp, chỉ tính thời gian từ lúc chính thức được thọ Cụ Túc Giới. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 231

pháp hội tại đây, bất luận pháp hội lớn hay nhỏ, đều phải nhờ sức mạnh của đại chúng, trước khán đài, phía sau khán đài, trong và ngoài đạo tràng, xã hội đại chúng xuất lực xuất tiền, thiện ý tán dương đều là thần lực gia trì. Bồ Tát hiểu rõ nên có tâm chân thành cảm ân, phàm phu mê hoặc chẳng biết. Tuy Phật dạy chúng ta, luôn nhắc nhở nhưng chúng ta không giác ngộ. Từ sáng đến tối bất luận là lúc nào chúng ta hồi hướng “Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”, niệm hai câu này đến thuộc làu rồi, có hiểu ý nghĩa trong ấy không? Thực sự là không hiểu. Nếu bạn hiểu thật thì hết thảy chúng sanh đối với mình đều có ân đức. Người hộ trì, người tán thán, cúng dường có ân đức, nói thêm với quý vị, người hủy báng, người phá hoại cũng có ân đức, người hãm hại cũng có ân đức. Những việc trái nghịch này công đức ở chỗ nào? Công đức là làm cho chúng ta phản tỉnh, cảnh giác. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, một người thì từ mặt chánh, một người thì từ mặt trái, mặt chánh khuyến thiện, mặt trái giúp bạn cảnh giác, đoạn dứt ác. Giúp bạn nhìn đến mặt trái này, bạn sẽ nghĩ như vậy chẳng tốt, mình phải đoạn dứt nhân ác, thị hiện đủ thứ quả báo ác để nhắc nhở bạn, làm cho bạn giác ngộ. Nếu chẳng có những nghịch duyên này, những tăng thượng duyên nghịch này, thì người ta sẽ mê hoặc trong thuận cảnh, chẳng biết giác ngộ. Thế nên mỗi khi nghịch cảnh xảy ra, người ta có thể giác ngộ, lập tức quay về, đó chẳng phải là ân đức hay sao! Trong kinh Địa Tạng, những việc giống như vậy rất nhiều, chúng ta phải xem xét kỹ. “Cứu vớt hết thảy những chúng sanh bị nghiệp báo”, những chúng sanh khổ nạn tạo nghiệp thọ báo này, đặc biệt là ở địa ngục, trong địa ngục tạo tội nghiệp nặng nhất, thọ khổ cùng cực. Địa Tạng Bồ Tát dùng đại nguyện lực để giúp đỡ những chúng sanh khổ

nạn này, nên dùng thân gì để được độ thì Ngài bèn hiện thân đó, nên dùng phương pháp gì để giáo hóa thì Ngài bèn dùng phương pháp đó, thiện xảo phương tiện vô cùng. Cuối cùng nói nếu chẳng phải đại từ lực của Như Lai gia trì, "thì sẽ chẳng thể biến hóa được như thế", những dụng ý, cách làm này, trong nhà Phật chúng ta gọi là "hành pháp" phương pháp tu hành, đều nhắc nhở chúng ta, đều đau lòng rát miệng thị hiện ở đây để dạy chúng ta. Xin xem đoạn kinh tiếp theo, câu kinh kế tiếp quan trọng phi thường.

Ngã kim hựu mông Phật phó chúc, chí A Dật Đa thành Phật dĩ lai, lục đạo chúng sanh khiển lịnh độ thoát.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 232

(Con nay lại được đức Phật phó chúc [từ nay] đến khi
Ngài A Dật Đa thành Phật, phải làm cho chúng sanh trong lục đạo đều được độ thoát.)

Phía trước chúng ta đã đọc qua, trong đoạn thời gian rất dài sau khi Ngài nhập diệt, đức Phật giao phó việc độ thoát, giáo hóa chúng sanh khổ nạn cho Địa Tạng Bồ Tát và hết thảy chư đại Bồ Tát tham dự hội kinh này, nhưng Địa Tạng Bồ Tát nắm phần chính yếu. Những câu này là Địa Tạng Bồ Tát nhận lời phó chúc của Thế Tôn, Ngài y giáo phụng hành. Nói cách khác, khi Phật không còn tại thế, ai sẽ thay thế Phật? Địa Tạng Bồ Tát thay thế Phật mãi cho đến khi đức Phật kế tiếp ra đời. Từ đây có thể biết, chúng ta thấy trong bộ kinh này, cũng như ở hết thảy cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới, hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát tận hư không, trọn khắp pháp giới, khi thế giới nào không có Phật trụ thế, người đại diện cho Phật đều là Địa Tạng Bồ Tát. Không phải Ngài chỉ đại diện sau khi Thế Tôn diệt độ và trước khi Phật Di Lặc ra đời, mà ở hết thảy các cõi nước chư Phật, trong đoạn thời gian sau khi đức Phật trước diệt độ và trước khi đức Phật kế tiếp ra đời, người thay mặt đức Phật độ hóa chúng sanh đều là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát đáng cho người ta tôn kính, hoằng nguyện của Địa Tạng, chư Phật, Bồ Tát không thể không tán thán, không khâm phục. Tại sao vậy? Ngài độ những chúng sanh khó độ nhất, những chúng sanh do Phật độ phần nhiều đều có căn cơ chín muồi rồi, Phật mới xuất hiện đến độ họ. Địa Tạng Bồ Tát độ những chúng sanh căn tánh chưa chín muồi, vẫn đang tạo tội nghiệp như cũ, khó độ nhất. Do đó chúng ta phải đọc kỹ bộ kinh này, phải suy nghĩ, phải hiểu nghĩa thú, sau đó mới biết kinh này trong hết thảy kinh điển cũng thuộc về pháp luân căn bản. Đặc biệt là trong thế giới của chúng ta, chúng sanh ở Diêm Phù Đề, đây là pháp tu học căn bản của chúng ta. Hiểu rõ đạo lý này, đích thật có thể diệt hết thảy tội, có thể tu hết thảy thiện, tại sao vậy? Muốn có thể hiểu rõ chân-vọng, tà-chánh, thị-phi, thiện-ác, chẳng dễ! Nếu chẳng có trí huệ cao độ thì làm không nổi. Câu sau còn hay hơn nữa:

Dụy nhiên, Thế Tôn nguyện bất hữu lự.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 233

(Con xin vâng, xin Thế Tôn chớ lo âu.)

An ủi Thế Tôn, xin Ngài chớ lo lắng. Trong thời Mạt Pháp, pháp diệt lâu dài này, các tội khổ chúng sanh đều do Bồ Tát một vai gánh vác, Bồ Tát gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nhất thiết chúng sanh vị giải thoát giả, tánh thức vô định, ác tập kết nghiệp thiện tập kết quả, vi thiện vi ác trục cảnh nhi sanh, luân chuyển ngũ đạo tạm vô hưu tức, động kinh trần kiếp mê hoặc chướng nạn.
(Bấy giờ
Phật nói với Địa Tạng Bồ Tát: “Hết thảy chúng sanh chưa được giải thoát thì tánh thức không định, quen làm điều ác thì kết thành nghiệp, quen làm điều thiện thì kết thành quả; làm thiện làm ác đều theo cảnh mà sanh, luân chuyển trong Năm Đường, chưa từng ngưng nghỉ, trải qua trần kiếp, mê hoặc chướng nạn.)

Đây là lời đức Phật nói với Địa Tạng Bồ Tát, theo thói quen thì chúng ta gọi là khai thị cho Địa Tạng Bồ Tát. Nói thật ra, Bồ Tát ở đây là thay mặt cho chúng ta, Thế Tôn khai thị cho Bồ Tát, nhưng thực tế là khai thị cho chúng ta. Hiện nay chúng ta đang ở trong trạng thái gì, ở đây đức Phật nói rõ. Chúng ta tự mình nói không được, tự mình mê hoặc điên đảo, đức Phật hiểu rõ, nhắc nhở chúng ta. “Hết thảy những chúng sanh chưa giải thoát”, chúng ta phải hiểu hai chữ “giải thoát”, giải là nói về phiền não, phiền não chẳng giải trừ, thuật ngữ ngày nay gọi là giải phóng, phiền não chưa được giải phóng. Thoát là nói về sanh tử, sáu nẻo luân hồi, bạn chưa thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Tám chữ này chỉ chúng sanh trong sáu nẻo. Nếu chỉ nói hết thảy chúng sanh, Tứ Thánh pháp giới ngoài sáu nẻo cũng là chúng sanh, cũng thuộc về chúng sanh hữu tình; nhưng khi thêm chữ “chưa giải thoát” bèn chuyên chỉ chúng sanh trong sáu nẻo. Chúng sanh trong sáu nẻo có trạng thái như thế nào? “Tánh thức vô định”, Tánh là tâm tánh, Thức là phân biệt, chấp trước; chẳng định, biến đổi quá lớn, niệm trước vừa diệt, niệm sau liền sanh, chẳng nhất định tiếp nối, thường thường thay đổi chủ ý, như vậy gọi là “tánh thức vô định”. Đừng nói chúng ta

đối với hết thảy người, hết thảy sự, chúng ta chẳng có chủ ý nhất định, đối với mình cũng chẳng khẳng định. Chuyện nghĩ hồi sáng, đến tối bèn thay đổi, đây là sự thật. Trong hết thảy ý niệm, Phật quy nạp thành ba loại lớn: “Thiện, ác, vô ký”, là ba loại này. Thiện và ác là tạo nghiệp, vô ký là vô minh, cũng chẳng phải là việc tốt, chúng ta hiểu vô ký cũng tạo nghiệp. Vô ký tạo nghiệp gì? Nghiệp hồ đồ, vô minh hồ đồ, chẳng có trí huệ. “Ác tập kết nghiệp”, đã tạo ác nghiệp thì tương lai phải thọ ác báo. Một ác niệm phải thọ một ác báo, cái gì gọi là một ác niệm? Một ý niệm [dài cỡ] một sát-na, một sát-na cũng quá dài rồi. Kinh Nhân Vương nói với chúng ta: Một khảy móng tay có chín trăm sanh diệt, cũng tức là có chín trăm ý niệm. Khởi một ý niệm thì phải thọ một lần quả báo, trong cuộc đời mấy chục năm của chúng ta tạo ra bao nhiêu nghiệp, làm sao không thọ báo cho được? Quả báo đi theo sự thiện ác của ý niệm, tùy theo cái nhẹ, nặng, lớn, nhỏ, lệch, viên mà quả báo sẽ khác nhau. “Thiện tập kết quả”, quả là nói về thiện báo, phước báo nhân thiên, nhà Phật gọi là tiểu quả. Câu “Vi thiện vi ác, trục cảnh nhi sanh” là nói một người tại sao lại tạo thiện, tại sao tạo ác? Gặp duyên khởi

hiện hành. Thiện, ác là hạt giống chất chứa trong A Lại Da Thức, hạt giống tập khí vĩnh viễn sẽ không tiêu mất, một khi gặp duyên nó sẽ khởi lên. Gặp ác duyên liền moi tập khí ác đem ra, gặp thiện duyên thì hạt giống thiện sẽ khởi lên, tự mình chẳng thể làm chủ, chẳng thể khống chế, thường gọi là chẳng có định lực, chẳng có trí huệ. Trí huệ là quán sát minh liễu, định lực là chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc, phải đến cảnh giới này thì con người mới không tạo nghiệp. Nếu chẳng tới cảnh giới này, những sự thị-phi, thiện-ác ở cảnh giới bên ngoài bạn chẳng thể phân biệt rõ ràng, bạn chẳng biết. Chúng ta là phàm phu chúng ta cũng chẳng biết, Phật dạy chúng ta một nguyên tắc rất tốt, đó là dùng tâm thuần thiện để xem người, xem sự, xem vật, cách này rất tốt, tuyệt đối sẽ được lợi ích. Khi gặp người thiện, việc tốt, thì đây là Phật, Bồ Tát thị hiện chánh diện để dạy chúng ta, khi gặp người ác, chuyện ác thì đây là Phật, Bồ Tát thị hiện nhắc nhở chúng ta; xem hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật đều là Phật, Bồ Tát thị hiện thì tâm chân thành, tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi. Trong hội kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử cũng dạy chúng ta giống vậy, năm mươi ba vị Phật, Bồ Tát thị hiện nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Nếu chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này thì chỉ có học theo cách này mà thôi.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 235

Cách học này, nói cho chư vị biết, nhất định chẳng phải miễn cưỡng mình, chẳng phải ép mình nhất định phải có cách nhìn như vậy. Vốn là như vậy, chẳng có tơ hào miễn cưỡng. Trong kinh chúng ta nghe chư Phật, Bồ Tát giảng đơn giản, vắn tắt những nguyên lý, nguyên tắc này. Kinh Hoa Nghiêm nói hết thảy pháp thế, xuất thế gian đều "duy tâm sở hiện, duy thức sở biến". Nếu chúng ta chân chánh có thể lãnh hội được ý nghĩa của tám chữ này, có thể ngộ được những gì nói trong kinh Hoa Nghiêm là thật, chẳng giả, chẳng phải dạy chúng ta giả dụ dùng cách nhìn này, mà là chân tướng sự thật. Đích thật ngoài mình ra, hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật đều là chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, đại quyền thị hiện, thành tựu cho phàm phu như mình. Chứ [kinh Hoa Nghiêm] không nói: Anh cứ thử làm theo cách giả dụ như vậy xem sao! Nếu [nói vậy] thì không được rồi, không có ý nghĩa như vậy! Có [thực sự thị hiện đại từ đại bi] như vậy thì chúng ta mới tiếp nhận được giáo huấn chân thật của Như Lai. Cho nên khi chúng ta thấy chuyện thiện, chuyện tốt, người tốt thì phải khích lệ mình, khi thấy người ác, chuyện ác thì phải tự cảnh giác; những người, sự, vật này không có gì chẳng phải là thiện tri thức, không có ai chẳng là Phật, Bồ Tát, được vậy thì chúng ta trong cảnh giới này, cả đời này mới có thể viên thành Phật đạo. Sau khi mình học thành công rồi cũng phải thị hiện cho người khác thấy, cũng nêu gương tốt cho người khác. Chữ tốt ở đây chẳng phải là chữ tốt trong tốt - xấu, tốt trong tốt - xấu là tương đối, chữ tốt ở đây đã buông bỏ hoàn toàn cả hai bên tốt - xấu, là tốt chân thật. Thế nên bạn có thể thị hiện trên mặt chánh, cũng có thể thị hiện trên mặt trái, đều có chung một mục đích làm cho chúng sanh giác ngộ, làm cho chúng sanh quay về, như vậy gọi là nêu gương tốt. Thế nên phải nhớ "vi thiện vi ác, trục cảnh nhi sanh" (làm thiện làm ác đều theo cảnh mà sanh), cảnh giới là duyên, chỗ khác nhau lớn nhất giữa người giác ngộ và người mê hoặc là quán sát cảnh duyên không giống nhau, vận dụng cảnh duyên để trợ tu chẳng tương đồng. Người giác ngộ thì khéo quán sát cảnh duyên, lợi dụng cảnh duyên để tăng

trưởng đạo nghiệp của mình, người mê hoặc thì mê trong cảnh duyên và tạo nghiệp. Ở chỗ này nói "kẻ chưa giải thoát" là những chúng sanh mê hoặc điên đảo, những chuyện thiện, chuyện ác của họ đều là tương đối. "Thiện" là thiện pháp trong thế gian, chỉ có thể đạt được thiện quả ở cõi trời và người, chẳng thể thoát khỏi Tam giới. "Ác" thì nhất định đọa tam ác đạo, tam ác đạo thì địa ngục là chính, ngạ quỷ và súc sanh đều là phụ thuộc.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 236

"Luân chuyển ngũ đạo", "luân chuyển" là luân hồi, "ngũ đạo" là chẳng kể A Tu La, chỉ nói Trời, Người, Quỷ, Súc sanh, Địa ngục, nói năm đường này. Tại sao không kể A Tu La? Kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta trừ cõi địa ngục ra, bốn cõi kia đều có A Tu La. Quả báo A Tu La lớn nhất là A Tu La ở cõi trời, kế đó là nhân gian A Tu La, trong cõi quỷ cũng có A Tu La, quỷ vương A Tu La ác độc, trong súc sanh cũng có A Tu La, thế nên A Tu La có thể không xếp riêng ra. Nếu xếp riêng ra một cõi A Tu La thì là A Tu La ở cõi Trời. Nếu chẳng xếp riêng thì A Tu La ở cõi Trời gộp chung vô Thiên Đạo. Thế nên nói ngũ đạo, lục đạo đều giống nhau. "Luân chuyển ngũ đạo, tạm vô hưu tức" là nói sanh tử luân hồi, trong kinh Đại Thừa đức Phật thường nói "sanh tử mệt mỏi chẳng ngưng nghỉ", ở cõi này chết đi bèn đến cõi khác đầu thai, sanh đến cõi ấy; sanh tử xong rồi lại tử sanh, vĩnh viễn chẳng ngưng nghỉ, thế nên ví như bánh xe xoay vần - luân chuyển, khổ chẳng thể tả. "Động kinh trần kiếp", trải qua trần điểm kiếp. "Mê hoặc chướng nạn". "Mê" là vô minh phiền não, trong lục đạo gọi là Kiến Tư phiền não, đây là mê, mê hoặc. "Chướng" thường nói về Nhị chướng, Tam chướng. Tam chướng "Hoặc, Nghiệp, Khổ", mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Tại sao là chướng? Chướng ngại sự minh tâm kiến tánh của bạn. "Nạn" là bát nạn (tám nạn), chúng ta thường nói về "tam đồ, bát nạn", nạn là bạn gặp nạn. Trong tám nạn đặc biệt phải để ý thế trí biện thông là một trong tám nạn, một số người cứ cho rằng thế trí biện thông là chuyện tốt. Trường Thọ thiên là một trong tám nạn, Trường Thọ thiên ở đâu? Tứ Không thiên. Tại sao nói Tứ Không thiên là bị nạn? Trong Tứ Không thiên chẳng có Phật, Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp. Nói nạn, tám thứ nhân duyên, mù điếc câm tám thứ nhân duyên chướng ngại cơ duyên nghe pháp của bạn, làm cho bạn chẳng dễ tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng có cơ hội học Phật, như vậy gọi là gặp nạn, chẳng phải nạn thường, chẳng có cơ hội học Phật chính là gặp nạn. Trường Thọ thiên, sanh đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, thọ mạng tám vạn đại kiếp, trong thời gian dài tám vạn đại kiếp này chẳng được tiếp xúc đến Phật pháp, bạn nói xem: Như vậy thì đáng tiếc dường nào! Trong kinh này, Phật, Bồ Tát tán thán người ở cõi Diêm Phù Đề chúng ta. Người ở Diêm Phù Đề tuy rất dễ tạo tội nghiệp, nhưng cũng có chỗ tốt, [tức là] cũng rất dễ [giác ngộ và biết] quay về cho nên Phật, Bồ Tát tán thán. Địa Tạng Bồ Tát nói khi chúng ta làm việc thiện, việc thiện rất nhỏ, "như sợi lông, như một giọt" chuyện thiện nhỏ nhoi như vậy Phật, Bồ Tát nhìn thấy cũng hoan hỷ, đều vui lòng đến giúp đỡ. Đây là

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 237

nói chúng sanh ở địa phương này tuy tạo nghiệp nhưng dễ quay về. Còn cõi trời, càng lên cao càng khó quay về. Trong kinh Phật có nói đến hai mươi thứ học Phật khó. "Giàu

sang học Phật khó", người cõi trời giàu sang, mỗi ngày hưởng phước, hưởng được rất tự tại, học Phật gian khổ như vậy nên họ chẳng chịu học, họ chẳng biết khổ. "Bần cùng học đạo khó", một ngày ba bữa ăn không no, mỗi ngày đều chịu đói, trong trạng thái đói meo như vậy thì còn có lòng dạ gì nữa để học Phật! Ví trên trời là giàu sang, tam ác đạo ví là bần cùng, cả hai đều khó khăn. Thế nên, người nào trong nhà tương đối đủ ăn, cũng không giàu có lắm, cũng chẳng bị chết đói, hạng người này dễ giác ngộ, họ biết khổ, dễ giác ngộ. Thế nên Nhị chướng, Tam chướng, Bát nạn chẳng dễ thoát ly. Phía dưới Thế Tôn lại dùng thí dụ để nói:

Như ngư du võng tương thị trường lưu, thoát nhập tạm xuất hựu phục tao võng. (Như cá bơi trong lưới theo dòng nước chảy, tạm thoát ra được
rồi lại mắc vào lưới.)

"Ngư" ví chúng sanh, chúng sanh trong lục đạo. "Võng" ví như lục đạo, tam giới lục đạo. "Trường lưu" ví như tạo nghiệp, luôn tạo vĩnh viễn chẳng dứt. "Thoát nhập" ví như sanh tử luân hồi. Ví như chúng sanh trong lục đạo "tánh thức vô định", giống như cá bơi đi khắp nơi, chẳng có phương hướng, mục tiêu nhất định, thường bơi vào trong lưới. Võng là la võng (lưới rập), [tức là] lưới rập của Ma, Ma là gì? Ma là chiết ma [tức là] dày vò, thân tâm của bạn vĩnh viễn bị dày vò, phá hoại, khổ chẳng nói nổi. Nguyên nhân căn bản là như câu nói trong Phật pháp: "Ái chẳng nặng chẳng sanh Sa Bà, Niệm chẳng nhất chẳng sanh Tịnh Độ". Thuyết minh nguyên nhân căn bản của lục đạo luân hồi là gì? Tình chấp, đây chẳng phải là chuyện tốt. Tình là cái gì? Nói cho chư vị biết tình cũng tức là trí huệ, khi giác ngộ thì nó là trí huệ, khi mê thì nó là tình. Trong kinh Phật thường nói: "Phiền não tức Bồ Đề", lúc giác ngộ thì phiền não là Bồ Đề, lúc mê thì Bồ Đề là phiền não. Chư vị nhất định phải biết trí huệ vô lượng vô biên, phiền não cũng vô lượng vô biên, một mê thì hết thảy đều mê, đem trí huệ vô lượng vô biên trong tự tánh đều biến thành phiền não, tình chấp. Một khi giác ngộ rồi thì tất cả hết thảy vô lượng vô biên phiền não khôi phục trở thành vô lượng vô biên trí huệ, đều ở trong một niệm. Nhất định phải giác! Nhất định phải

minh bạch, hết thảy tình, ái của lục đạo chúng sanh phía trước đều có một nguyên tắc cơ bản tồn tại: Tánh thức vô định; nói cách khác tình của họ vô định, ái của họ vô định. Ngày nay ái, ngày mai không ái, hôm nay có tình, ngày mai vô tình, đều chẳng định. Thế nên bạn nhất định phải biết, người thế gian bất luận nói tình, nói ý, nói ái với bạn, trong lòng bạn nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch, giác ngộ, đó là gì? Đều là tình ý giả dối, đừng cho là thật. Nếu bạn cho là thật thì bạn sẽ mắc lầm. Lầm cái gì? Cái lầm của sanh tử luân hồi, chẳng phải thật. Nói cho chư vị biết chỉ có Phật, Bồ Tát mới có chân ái chân tình, vĩnh viễn chẳng biến. Vì tánh thức của Phật, Bồ Tát là định, còn tánh thức của phàm phu chúng sanh là bất định. Cho nên cái tình của Phật, Bồ Tát thực sự là chân tình chân ái, họ chẳng dùng danh từ tình và ái, các Ngài dùng từ, dùng bi, từ bi chính là chân tình chân ái, vĩnh viễn chẳng biến đổi, việc này chúng ta phải hiểu rõ. Chúng ta phải học theo Phật, Bồ Tát, đối với hết thảy chúng sanh thực sự có tình, thực sự thương yêu, vĩnh viễn chẳng thay đổi, trong kinh thường gọi là "vô duyên đại từ,

đồng thể đại bi". Ở đây chúng ta có thể nói thêm vài câu, trong hết thảy kinh điển trong bốn mươi chín năm Phật thường nói, chẳng biết là đã nói bao nhiêu lần, mục đích đều là để nhắc nhở chúng ta. Năm xưa lúc Phật giảng kinh thuyết pháp, mỗi ngày đều có thính chúng mới đến, Phật rất từ bi, "trong nhà Phật chẳng xả [bỏ] một ai", có một người mới lại chưa nghe những khai thị quan trọng thì Phật đều lập lại thêm lần nữa. Mê mất tự tánh, tâm tánh chẳng định, tình và ái sanh khởi từ đây đều là tạm thời ngắn ngủi, rất dễ thay đổi, nhất định chẳng phải thật. Chúng ta phải học Phật, tình và ái của Phật đều là chân thật, vĩnh hằng chẳng thay đổi. Vả lại tình và ái này đều thanh tịnh, mảy trần chẳng nhiễm và bình đẳng, chẳng phải là đối với người này thì thương, đối với người kia thì ghét, là tận hư không, trọn khắp pháp giới. Đối với Phật, Bồ Tát kính ái, đối với địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng kính ái, sự kính ái này đều bình đẳng. Chẳng phải đối với Phật, Bồ Tát thì thêm một phần, đối với súc sanh thì kém một phần, tuyệt chẳng có hiện tượng này. Tại sao? Đại ái của các Ngài lưu lộ từ tự tánh, là đức năng vốn sẵn có trong chân tâm. Đề của kinh Vô Lượng Thọ có ghi Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, lòng từ bi, thương yêu rộng lớn của Ngài tuyệt đối tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nếu chẳng tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác thì đó là tình thức vô định. Tại sao vậy? Tâm ý thức làm chủ. Phàm phu chúng ta dùng tâm ý thức, tâm ý thức chẳng định, chúng ta nhất định

phải nhận thức rõ ràng. Cho nên hết thảy lục đạo chúng sanh chẳng thể thoát ra khỏi sanh tử luân hồi, nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ này. Do đó có thể biết đời này chúng ta niệm Phật muốn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, [chúng ta] thường nói phải nhìn thấu suốt, phải buông xuống. Đây là việc thứ nhất phải buông xuống, phải buông xuống tình ý giả dối của thế gian, buông xuống triệt để. Sau khi buông xuống thì nhấc lên, nhấc lên "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" của Phật, Bồ Tát. Buống xuống được, nhấc lên nổi. Phát khởi lòng thương rộng lớn của Phật, Bồ Tát, bạn có thể xả mình vì người, cái gì cũng có thể hy sinh, cái gì cũng có thể buông xả để làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, đó chính là học theo Địa Tạng Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Dĩ thị đẳng bối ngô đương ưu niệm. (Vì những kẻ đó mà Ta phải lo nghĩ.)

Thế Tôn đang ưu niệm chính là việc này. Thế Tôn chẳng lo việc khác, lo nghĩ hết thảy tội khổ chúng sanh trong tận hư không, trọn khắp pháp giới, Ngài chẳng vì một người nào đó. Phía trước chúng ta thấy, Ma Gia phu nhân hình như có một chút tình chấp, đặc biệt lưu luyến Diêm Phù Đề chúng sanh, lúc Địa Tạng Bồ Tát nói pháp cho bà thì tâm lượng ấy rộng lớn hơn nhiều, đều là làm khuôn mẫu cho chúng ta xem. Ma Gia phu nhân làm đúng hay sai? Đúng. Đúng như thế nào? Chúng ta giúp đỡ chúng sanh thì bắt đầu từ chỗ gần nhất, không thể nói chẳng lo chỗ gần, đi lo những chỗ ở xa, chẳng có lý này, chẳng hợp lý, chẳng hợp pháp. Giúp đỡ người nhất định phải bắt đầu từ chỗ gần rồi tới chỗ xa. Chỗ nào là gần? Người nhà của bạn là gần nhất, muốn độ chúng sanh hãy độ người nhà trước. Tại sao độ người nhà không được? Vì chính mình chẳng làm được hoàn hảo, làm chẳng đúng như pháp, người nhà của bạn chẳng tin tưởng. Nếu bạn làm đúng như pháp, người nhà sanh tâm cung kính, khâm phục bạn, chịu học theo

bạn, chịu nghe lời của bạn. Thế nên bạn phải làm đúng như pháp, tự mình phải làm ra một hình dáng tốt đẹp cho người ta thấy. Sau đó làm ra cho thân thích bạn bè, và những người quen biết thấy, dần dần mở rộng phạm vi này. Ma Gia phu nhân dạy chúng ta cách khéo léo độ chúng sanh, còn Phật, Bồ Tát dạy chúng ta một cách toàn diện: Tất cả đều là thiện tri thức, đều vì dạy chúng ta nên mới làm ra những sự thị hiện này, họ biểu diễn cho chúng ta coi. Nói thật ra, làm thế nào mới có thể phát triển Phật pháp, làm cho hết thảy

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 240

chúng sanh hoan hỷ tiếp nhận? Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện này là kịch bản tốt nhất, có thể đem nó lên sân khấu, đem nó diễn thành phim truyện, thành phim điện ảnh, chẳng có ai không thích, không ưa, thiện xảo phương tiện làm lợi ích cho chúng sanh. Nhưng muốn làm việc này, nói thật ra phải nên hướng về phía này mà phát triển, những người biên kịch, đạo diễn, diễn viên nên đến giảng đường học trước, chúng ta giảng kinh này rõ ràng từ đầu đến cuối, mọi người đều phát tâm làm Địa Tạng Bồ Tát, mọi người đều phát tâm tạo dựng sự nghiệp Địa Tạng, sau đó phim này chắc chắn sẽ diễn thành công. Hiện nay cũng có một số phim điện ảnh, phim kịch về Phật Giáo, tôi xem thử [thì thấy] cũng không lý tưởng cho lắm. Nguyên nhân là gì? Đạo diễn, diễn viên chẳng hiểu Phật pháp nên hiệu quả đương nhiên còn rất kém. Diễn viên, đạo diễn phải thực sự hiểu giáo nghĩa, thâm giải ý thú thì kịch bản của họ, kỹ thuật diễn kịch mới có thể thể hiện rộng lớn trí huệ cao độ, mới có thể đạt đến mức thiện xảo phương tiện. Chúng ta có tâm này, nguyện này, nhưng duyên chưa đủ. Ngày nay chẳng có những diễn viên, đạo diễn điện ảnh, truyền hình cùng chúng ta học Phật nên hiện nay chúng ta làm chuyện này không đýợc. Nếu có một nhóm ngýời nhý vậy, nhân duyên thành thục rồi thì chúng sanh có phước báo to lớn, chúng sanh toàn thế giới sẽ có phước báo to lớn, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm cũng có thể đem lên sân khấu. Tuy chúng ta chẳng giảng kinh Hoa Nghiêm được bao nhiêu, mới giảng được một chút, các bạn nghe [giảng] cũng được hưởng đạo vị, đều có thể mang lên sân khấu. Trong đời sống hằng ngày mỗi thứ chúng ta đều có thể làm gương mẫu trong sinh hoạt. Thế nên học Phật, Bồ Tát tức là học biểu diễn, chúng ta chẳng diễn trên sân khấu của nghệ sĩ, hiện nay chúng ta diễn trên sân khấu của xã hội. Phải biết làm thế nào diễn vở kịch này cho hoàn hảo, làm cho những chúng sanh chưa giải thoát xem đến vở kịch này có thể cảm ngộ, có thể cảm động, có thể giác ngộ thì có thể đạt đến mục đích hoằng pháp lợi sanh vậy. Chúng ta xem thử Phật lo nghĩ những gì? Ngày nay chúng ta lo nghĩ những gì? Những gì chúng ta lo âu đều sai, đều là giả. Chúng ta lo âu cái thân của mình, tánh mạng tài sản, đều là giả chẳng thật. Thân là vô thường, vật ngoài thân càng chẳng thể được, nhất định phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Hết thảy của chư Phật, Bồ Tát đều chân thật, chúng ta phải tin sâu, hết lòng học tập, y giáo phụng hành. Xem tiếp câu sau:

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 10 241

Nhữ ký tất thị vãng nguyện, lũy kiếp trọng thệ quảng độ tội bối, ngô phục hà lự”. (Đời trước ông đã phát nguyện, nhiều kiếp lập trọng thệ,

quảng độ những kẻ có tội, thì Ta còn lo gì nữa”.)

Thế Tôn nghe Địa Tạng Bồ Tát báo cáo cũng vô cùng hoan hỷ, nói ông đã “tất thị vãng nguyện”, Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện độ chúng sanh chẳng phải ở ngày hôm nay, vô lượng kiếp trước Ngài đã phát nguyện này, nhiều đời kiếp thực tiễn nguyện vọng này của Ngài, vả lại đã phát nhiều lần. Giống như chúng ta mỗi ngày đều niệm Tứ Hoằng Thệ Nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô lượng thệ nguyện đoạn”, mỗi ngày chúng ta đều niệm tứ hoằng thệ nguyện, chứ chẳng phát tứ hoằng thệ nguyện, nếu thực sự phát được thì còn phải nói nữa ư! Nếu quả thật đã phát nguyện này thì bạn sẽ chẳng là phàm phu nữa. Không là phàm phu thì là gì? Bạn sẽ là Phát Tâm Trụ Bồ Tát. Chúng ta coi kinh Hoa Nghiêm nói Phát Tâm Trụ Bồ Tát là địa vị gì? Địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo, bạn đã siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới, tứ hoằng thệ nguyện đã phát thực sự bèn siêu việt. Không những chẳng còn trong lục đạo, bạn cũng chẳng còn trong thập pháp giới, vừa phát liền siêu việt. Mỗi ngày đều niệm thì không được, niệm thì không thể siêu việt, phải chân thật phát. Chúng ta quan sát cặn kẽ, tứ hoằng thệ nguyện có phải là Địa Tạng Bổn Nguyện hay không? Phải, chẳng sai khác gì cả. Hôm nay tại cung trời Đao Lợi, Địa Tạng Bồ Tát cũng phát nguyện nữa, tiếp nhận lời phó chúc của Thế Tôn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Thế Tôn ở nơi đây nói lời này là tán thán Ngài. “Lũy kiếp trùng thệ”, chữ này đọc [như âm của chữ] “trọng” cũng được, đọc âm chữ “trùng” cũng được, đều được hết. “Trọng” là lời nguyện của Ngài rất nặng. “Trùng” là Ngài đã phát nguyện nhiều lần rồi, hai cách đọc chữ này, hai ý nghĩa này đều hợp lý. Phật thấy họ sốt sắng gánh vác thì cũng rất an ủi, chẳng phải âu lo nữa, chẳng phải bận tâm nữa. Thật ra hoàn toàn là biểu diễn cho chúng ta coi, chư vị phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng hóa thân làm Địa Tạng Bồ Tát. Tại sao không dùng thân Phật để xuất hiện trong thế gian này, tiếp tục thuyết pháp cho chúng ta? Không thể được, những chúng sanh này tâm thức chẳng định. Chư vị phải hiểu, nếu thấy Phật trụ thế lâu dài, chúng sanh sẽ giải đãi, làm biếng: “Không sao đâu, hôm nay không nghe kinh, ngày

mai Ngài cũng sẽ giảng nữa, năm nay không học, hai năm sau học cũng chẳng trễ, lúc nào Ngài cũng giảng mà!”. Nếu nói Phật sẽ lập tức diệt độ thì họ sẽ khẩn trương: “Phải học mau lên, không học thì sẽ chẳng còn cơ hội nữa”, họ sẽ khẩn trương lên. Thế nên Phật thị hiện diệt độ, thị hiện trụ tại thế gian đều là thiện xảo phương tiện, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Việc cầu học không phải cũng vậy hay sao. Lúc trước tôi học ở Đài Trung, trong một thời gian ngắn, tôi đạt được lợi ích nhiều hơn phần đông những bạn học khác. Vì nguyên nhân gì? Chúng tôi là người ở phương xa đến, đến Đài Loan làm khách, thời gian rất ngắn, phải học mau mau, học hết lòng, không thôi thì đến một ngày nào đó sẽ mất cơ hội. Những người cư trú ở thị xã Đài Trung chẳng có quan niệm này, thầy Lý thường trú ở thị xã Đài Trung, năm nay không thành thì vẫn còn năm tới, năm tới không thành thì cũng còn năm tới nữa. Có tâm ấy thì vĩnh viễn sẽ làm biếng, mãi đến lúc thầy Lý vãng sanh cũng vẫn chưa học thành tựu. Thầy Lý cư trú ở Đài Trung suốt ba mươi tám năm, tâm lý này chẳng giống nhau. Chúng tôi đến làm khách,

tâm trạng này rất khẩn trương, phải nắm chắc lấy cơ hội này, biết rằng một khi mất cơ hội thì chẳng dễ gì kiếm lại được. Phật, Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này, dùng thân phận của Phật để xuất hiện cũng là ý nghĩa này, chẳng thể trụ lâu dài. Thị hiện trụ thế lâu dài thì chúng sanh trở về sau sẽ lười biếng, lời giáo học của Phật sẽ chẳng linh nữa, thế nên không thể thị hiện trụ lâu dài. Xin xem tiếp đoạn kinh văn kế tiếp, Thế Tôn và Địa Tạng Bồ Tát một bên hỏi, một bên trả lời, kế bên lại thêm một vị Bồ Tát vào.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát. (Nói đến đây, trong hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát.)

Những Bồ Tát này đều là Đẳng Giác Bồ Tát, đều chẳng phải là Bồ Tát thường.

Danh Định Tự Tại Vương. (Hiệu là Định Tự Tại Vương.)

Từ danh hiệu này của Ngài chúng ta liền biết, Ngài được đại tự tại trong thiền định. Trong Phật pháp thường nói: “Na Già thường tại định,

vô hữu bất định thời”43.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.